

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16 /2023/HNGĐ – ST
Ngày 29 - 5 - 2023
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tám
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Thái và bà Lê Thị Bích Thuần.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ngọc Phượng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Giang Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2023/TLST–HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1991, “có mặt”.
Cư trú tại: Thôn G, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Bị đơn:** Anh Ngô Văn H, sinh năm 1990, “vắng mặt”.
Cư trú tại: Thôn G, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 02 năm 2023 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

Chị và anh Ngô Văn H kết hôn năm 2011, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, cưới có tổ chức, có đăng ký kết hôn tự nguyện, tại Ủy ban nhân dân xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên vào ngày 31 tháng 08 năm 2011. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng anh H và gia đình anh tại thôn G, xã Q, huyện

B, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đến tháng 4 năm 2018 chị và anh H chính thức sống ly thân, chị về nhà bố mẹ của chị tại Thôn G, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc cùng hai con, thời gian sống ly thân, giữa hai bên và hai gia đình cũng đã qua lại hòa giải, để vợ chồng về đoàn tụ xong không có kết quả, vào tháng 5 năm 2021, chị đã làm đơn yêu cầu ly hôn với anh H, Tòa án đã thụ lý vụ án, chị đã rút đơn, Tòa án đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án, để cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng, xong không có kết quả.

Nguyên nhân mâu thuẫn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh H là do hai vợ chồng không hợp nhau, chung sống với nhau không có tình cảm, anh H ham chơi, không chịu làm ăn sa đà vào tệ nạn xã hội, nhưng vì con chị cố nín nhịn; tuy nhiên, tình cảm vợ chồng không được cải thiện mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là cháu Ngô Trung K, sinh ngày 14 tháng 4 năm 2012 và cháu Ngô Hương G, sinh ngày 29 tháng 5 năm 2014, hiện nay cả hai con đang ở với chị, ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con chung và tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung;

Về chia tài sản chung: Chị và anh H không nợ chung gì của ai, không cho ai vay chung và không nợ của bất kỳ tổ chức tín dụng nào, ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Bị đơn anh Ngô Văn H vắng mặt tại phiên tòa, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhiều lần thông báo, triệu tập, tổng đạt văn bản hợp lệ đến anh H, xong anh H không có ý kiến, quan điểm trình bày; Tòa án đã làm việc với bố anh H là ông Ngô Văn B, ông B cũng đã xác nhận về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian anh chị sống ly thân, con chung của anh chị như chị M trình bày, ông đề nghị Tòa án giải quyết về ly hôn, về con chung của anh chị theo quy định của pháp luật; ông cũng xác nhận những lần Tòa án thông báo, triệu tập, tổng đạt văn bản đến anh H qua ông, ông đã chuyển lại và thông báo cho anh H biết, anh H cũng đã biết đầy đủ thông tin về việc thụ lý vụ án của Tòa án và quan điểm của chị M, xong anh H không về Tòa án làm việc, ông đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án cũng đã lấy lời khai, quan điểm, nguyện vọng của hai con chung là cháu Ngô Trung K và cháu Ngô Hương G và các cháu đều có nguyện vọng ở với chị M.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên phát biểu quan điểm như sau:

Việc tuân theo pháp luật trong giai đoạn chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật; bị đơn anh H không chấp hành các nghĩa vụ, theo yêu cầu của Tòa án, không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu Ngô Trung K, sinh ngày 14 tháng 4 năm 2012 và cháu Ngô Hương G, sinh ngày 29 tháng 5 năm 2014. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, gây khó khăn.

Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án giải quyết: Chị Nguyễn Thị M yêu cầu giải quyết ly hôn, giao nuôi con chung khi ly hôn với anh Ngô Văn H nên quan hệ pháp luật Tòa án giải quyết là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; do bị đơn, anh H cư trú tại xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Khi khởi kiện, chị M đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của anh H, anh H không chấp hành thông báo, triệu tập của Tòa án

mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ, là vi phạm vào khoản 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng Dân sự; cũng không cung cấp cho Tòa án nơi làm việc, nơi cư trú hiện tại của anh H ở đâu thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung, theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05 tháng 05 năm 2017, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhiều lần thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh H, xong anh H không chấp hành là tự từ bỏ quyền lợi của mình được tham gia hòa giải và Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng Dân sự; tại phiên tòa ngày 24 tháng 5 năm 2023, anh Ngô Văn H vắng mặt, không có lý do nên Hội đồng xét xử đã phải hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự; tại phiên tòa hôm nay anh Ngô Văn H vẫn vắng mặt, nên Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Ngô Văn H là hợp pháp, được Ủy ban nhân dân xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn, sau khi kết hôn, chị M về ngay gia đình anh H làm dâu, chung sống cùng anh H và gia đình anh H tại thôn G, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, đến tháng 4 năm 2018 vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và anh chị đã chính thức sống ly thân, từ đó cho đến nay, chị M cũng đã có lần làm đơn yêu cầu ly hôn anh H, sau đó rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ, xong cũng không đoàn tụ được; trong những lần làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay chị M vẫn xác định tình cảm vợ chồng không còn và cương quyết yêu cầu ly hôn; đối với anh H, đã biết việc chị M yêu cầu ly hôn với anh, xong anh cũng không có ý kiến, quan điểm gì, không đến Tòa án làm việc để trình bày quan điểm, không có giải pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, từ chối quyền được tham gia hòa giải; điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Ngô Văn H.

[4]. Về con chung: Kết quả thu thập chứng cứ và sự thừa nhận, trình bày của các đương sự trong vụ án, xác định chị M, anh H có 02 con chung là các cháu Ngô Trung K, sinh ngày 14 tháng 4 năm 2012 và cháu Ngô Hương G, sinh ngày 29 tháng 5 năm 2014; hiện nay cả hai cháu đang do chị M trực tiếp nuôi

đưỡng; ly hôn chị M yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu. Hội đồng xét xử thấy rằng: Yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung của chị M đối với anh H là chính đáng, bởi vì từ lúc các cháu được sinh ra cho đến nay, chị vẫn chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục các cháu, các cháu được nuôi ăn học đầy đủ, sức khỏe tốt, anh H không có trách nhiệm gì với vợ con, không nuôi dạy các cháu ngày nào, quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án đã lấy lời khai của các cháu và các cháu đều có nguyện vọng ở với chị; mặt khác chị có công việc, thu nhập ổn định, chị đang làm công nhân của Công ty TNHH may mặc Jawa Vina; Khu Công nghiệp Khai Quang thu nhập bình quân mỗi tháng chưa kể làm thêm cũng được từ 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng /tháng nên đủ điều kiện để chăm sóc các con chung; hơn nữa hiện nay chị và các con đã về quê nhà chị ở thôn G, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, được bố mẹ chị tạo điều kiện về chỗ ăn ở nên cũng có chỗ ở ổn định, do đó chị M có đủ điều kiện để nuôi con, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M, cho chị M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung; chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về chia tài sản: Do chị M không yêu cầu đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết; anh H không có ý kiến, quan điểm gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về giải quyết vụ án là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1]. Cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Ngô Văn H.

[2]. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai cháu Ngô Trung K, sinh ngày 14 tháng 4 năm 2012 và cháu Ngô Hương G, sinh ngày 29 tháng 5 năm 2014; anh Ngô Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, gây khó khăn.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp

là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004163 ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên. Chị Nguyễn Thị M đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo bản án: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Tám